



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

MỘT SỐ KỸ NĂNG DÀNH CHO **NỮ ỨNG CỬ VIÊN**

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN



CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA DTTS & MN

LỜI NÓI ĐẦU

Thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị, đặc biệt vào các cơ quan dân cử, là một trong những yếu tố then chốt bảo đảm sự phát triển bền vững và thịnh vượng của quốc gia. Khi phụ nữ có cơ hội bình đẳng để tham gia vào quá trình xây dựng pháp luật, hoạch định và giám sát chính sách, họ sẽ đóng góp những góc nhìn đa chiều, nhân văn và thực tiễn hơn cho các quyết định quan trọng. Sự hiện diện và tham gia tích cực của phụ nữ trong cơ quan dân cử không chỉ khẳng định năng lực, bản lĩnh mà còn thúc đẩy bình đẳng giới, củng cố niềm tin của Nhân dân và nâng cao chất lượng quản trị quốc gia.

Hướng tới cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2026, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã xây dựng cuốn cẩm nang *“Một số kỹ năng dành cho nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân”* nhằm hỗ trợ các nữ ứng cử viên chuẩn bị tốt cho quá trình tranh cử, qua đó góp phần nâng cao tỉ lệ nữ đại biểu dân cử trong nhiệm kỳ tới, hướng đến mục tiêu 35%.

Tài liệu gồm hai phần:

Phần 1. Khái quát về hệ thống chính trị, Quốc hội và Hội đồng nhân dân

Phần 2. Hướng dẫn một số kỹ năng cần thiết đối với nữ ứng cử viên

Cẩm nang được biên soạn trên cơ sở tài liệu bồi dưỡng dành cho nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đồng thời cập nhật các kiến thức và kỹ năng thực tiễn, phù hợp với nhu cầu của nữ ứng cử viên.

Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xin trân trọng cảm ơn Tiến sĩ Nguyễn Thị Mai Hoa, Đại biểu Quốc hội khóa XV, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội; Tiến sĩ Nguyễn Thị Kim Thoa, nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính, Bộ Tư pháp đã tham gia biên soạn và Lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ban Công tác Phụ nữ đã xây dựng, đóng góp ý kiến để hoàn thiện cẩm nang này.

MỤC LỤC

PHẦN 1: KHÁI QUÁT VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	7
❖ Quốc hội, đại biểu Quốc hội	13
❖ Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân	17
PHẦN 2: HƯỚNG DẪN MỘT SỐ KỸ NĂNG CẦN THIẾT ĐỐI VỚI NỮ UNG CỬ VIÊN	22
❖ Thu thập, phân tích thông tin	24
❖ Xây dựng chương trình hành động	30
❖ Trình bày chương trình hành động	39
❖ Làm việc với cơ quan báo chí	46
❖ Xây dựng và giữ gìn hình ảnh cá nhân	52
PHỤ LỤC	55

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt

Chữ viết đầy đủ

CTHĐ	Chương trình hành động
DTTS	Dân tộc thiểu số
HDND	Hội đồng nhân dân
LHPN	Liên hiệp Phụ nữ
MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
MXH	Mạng xã hội
QH	Quốc hội
TXCT	Tiếp xúc cử tri
UBND	Ủy ban nhân dân
UCV	Ứng cử viên
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

PHẦN MỘT

KHÁI QUÁT VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN.

Tám mươi năm qua, kể từ khi giành được độc lập năm 1945, hệ thống chính trị ở nước ta được hình thành, phát triển và ngày càng hoàn thiện theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn. Hiện nay, hệ thống chính trị Việt Nam bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được tổ chức chặt chẽ từ trung ương đến cơ sở. Hệ thống chính trị nước ta vận hành theo cơ chế:



ĐẢNG LÃNH ĐẠO



NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ



NHÂN DÂN LÀM CHỦ

Điều 4 Hiến pháp năm 2013⁽¹⁾: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình.

Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”.

Đảng là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị, vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện trên một số mặt như:

➡ Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách lớn để định hướng cho sự phát triển của Nhà nước và xã hội trong từng thời kỳ cụ thể.

➡ Vạch ra những phương hướng và nguyên tắc cơ bản làm cơ sở cho việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước, pháp luật, củng cố và phát triển hệ thống chính trị, thiết lập chế độ dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

(1) Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15.

 Đề ra quan điểm, chính sách về công tác cán bộ, phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng những đảng viên ưu tú và những người ngoài Đảng có phẩm chất và năng lực để giới thiệu với các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội thông qua cơ chế bầu cử, tuyển chọn để bố trí vào làm việc trong cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

 Giáo dục đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, qua đó tập hợp, giáo dục, vận động quần chúng tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, ủng hộ và tích cực thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.



Điều 2 Hiến pháp năm 2013: “*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.*”

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”.

Nhà nước là một bộ phận hợp thành của hệ thống chính trị ở nước ta và luôn ở vị trí trụ cột của hệ thống, là công cụ tổ chức thực hiện ý chí và quyền lực của Nhân dân, thay mặt Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân để quản lý toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội. Đảng lãnh đạo, Nhà nước thực hiện và đảm bảo đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân⁽²⁾.

(2) Xem thêm: Điều 3, Điều 5 Hiến pháp năm 2013.

Cơ cấu tổ chức của bộ máy
Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam:



MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị nước ta.

Điều 9, Hiến pháp năm 2013: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài...*”

Các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc

MTTQ Việt Nam gồm:

- ▶ Công đoàn Việt Nam;
- ▶ Hội Nông dân Việt Nam;
- ▶ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- ▶ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- ▶ Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW⁽³⁾, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh giản đầu mối, nâng cao chất lượng hoạt động; từ ngày 01/7/2025, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy mới theo Quyết định số 304-QĐ/TW⁽⁴⁾

(3) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(4) Quyết định số 304-QĐ/TW ngày 10/6/2025 của Bộ Chính trị quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Điều 69 Hiến pháp năm 2013: “Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.”

- ▶ Nhiệm kỳ của mỗi khóa Quốc hội là 05 năm.
- ▶ Quốc hội làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.
- ▶ Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn⁽⁵⁾sau:

Làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp,
làm luật và sửa đổi luật

Giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước

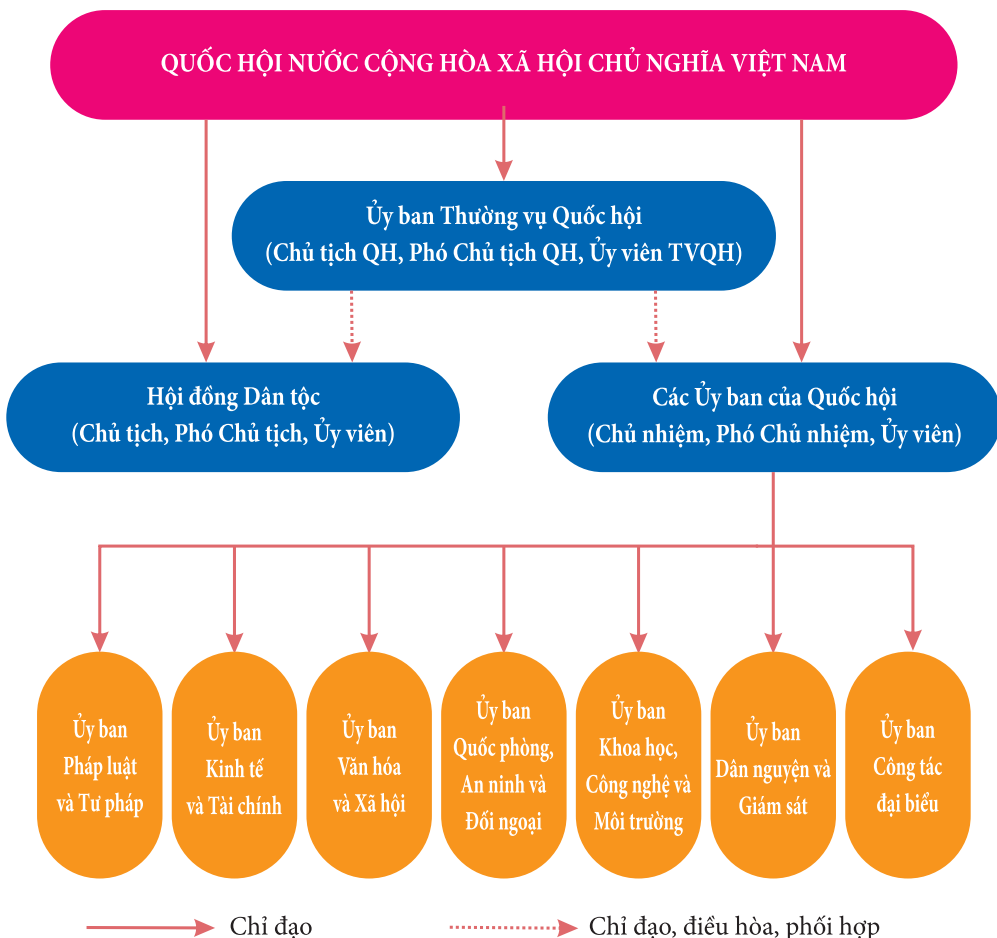
Quyết định những vấn đề quan trọng
của đất nước

(5) Xem thêm: Điều 70 Hiến pháp năm 2013 và Chương I - Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15.

Ủy ban thường vụ Quốc hội - là cơ quan thường trực của Quốc hội, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội - là các cơ quan của Quốc hội, do Quốc hội quyết định thành lập, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

Sơ đồ tổ chức các cơ quan của Quốc hội



Đại biểu Quốc hội

Khoản 1 Điều 79 Hiến pháp năm 2013: “Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước”.

Tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội⁽⁶⁾:

- ❖ Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- ❖ Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- ❖ Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- ❖ Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội.
- ❖ Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.
- ❖ Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội.

(6) Điều 22 Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15.

Tổng số đại biểu Quốc hội không quá **500** người, số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ít nhất là **40%** tổng số đại biểu Quốc hội.

Trách nhiệm của đại biểu Quốc hội:

- ❖ Tham gia hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội;
- ❖ Trách nhiệm với cử tri;
- ❖ Trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Quyền hạn của đại biểu Quốc hội:

- ❖ Quyền trình dự án luật, pháp lệnh và kiến nghị về luật, pháp lệnh;
- ❖ Quyền tham gia làm thành viên, tham gia hoạt động của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội; tham dự kỳ họp HĐND;
- ❖ Quyền ứng cử, giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Quốc hội bầu;
- ❖ Quyền chất vấn, kiến nghị, yêu cầu cung cấp thông tin, yêu cầu thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật;
- ❖ Quyền miễn trừ.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 113 Hiến pháp năm 2013: “Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân”.

- ▶ Nhiệm kỳ của mỗi khóa HĐND là 05 năm.
- ▶ HĐND hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.
- ▶ HĐND có những nhiệm vụ và quyền hạn ⁽⁷⁾sau:

Quyết định các vấn đề của địa phương do luật định

Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân

(7) Xem thêm: Điều 15, Điều 18, Điều 21 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Cơ cấu tổ chức của HĐND⁽⁸⁾

- **Thường trực HĐND** là cơ quan thường trực của HĐND, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên là Trưởng Ban của HĐND.
- **Các Ban của HĐND** là cơ quan của HĐND, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên.
- **Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND.**

❖ Số lượng, cơ cấu các Ban của HĐND:

HĐND Tỉnh

- Ban Pháp chế
- Ban Kinh tế - Ngân sách
- Ban Văn hóa - Xã hội

HĐND Thành phố

- Ban Pháp chế
- Ban Kinh tế - Ngân sách
- Ban Văn hóa - Xã hội
- Ban Đô thị

HĐND Xã

- Ban Kinh tế - Ngân sách
- Ban Văn hóa - Xã hội

(HĐND ở tỉnh, thành phố có nhiều đồng bào DTTS được thành lập Ban Dân tộc)

(8) Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Số lượng đại biểu HĐND

TỈNH	≤ 1.000.000 dân: 50 đại biểu
	> 1.000.000 dân: + 1 đại biểu/ 70.000 dân; tối đa: 85 đại biểu
THÀNH PHỐ	≤ 1.200.000 dân: 50 đại biểu
	> 1.200.000 dân: + 1 đại biểu/ 75.000 dân; tối đa: 85 đại biểu

* TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh được bầu 125 đại biểu.



Xã miền núi, hải đảo:

≤ 5.000 dân: 15 đại biểu

> 5.000 - 10.000 dân: + 1 đại biểu / 1.000 dân

> 10.000 dân: + 1 đại biểu / 3.000 dân, tối đa: 30 đại biểu



Xã đồng bằng/Phường thuộc tỉnh:

≤ 10.000 dân: 15 đại biểu

> 10.000 - 20.000 dân: + 1 đại biểu/2.000 dân

> 20.000 dân: + 1 đại biểu/6.000 dân, tối đa: 30 đại biểu



Phường thuộc thành phố:

≤ 15.000 dân: 15 đại biểu

> 15.000 - 45.000 dân: + 1 đại biểu/6.000 dân

> 45.000 dân: + 1 đại biểu/7.000 dân, tối đa: 30 đại biểu



Đặc khu:

≤ 5.000 dân: 15 đại biểu

> 5.000 - 10.000 dân: + 1 đại biểu/1.000 dân

> 10.000 dân: + 1 đại biểu/ 3.000 dân, tối đa: 30 đại biểu

*Đặc khu < 1.000 dân - không tổ chức cấp chính quyền địa phương (UBND đặc khu là cơ quan hành chính nhà nước, do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập)

Đại biểu Hội đồng nhân dân

Khoản 1 Điều 115 Hiến pháp năm 2013: “Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương; liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc, báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân, trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri; xem xét, đơn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, động viên Nhân dân tham gia quản lý nhà nước”.

Tiêu chuẩn đại biểu HĐND⁽⁹⁾:

- ❖ Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp;
- ❖ Chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- ❖ Có phẩm chất đạo đức tốt; có bản lĩnh đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực và các hành vi vi phạm pháp luật;
- ❖ Có trình độ học vấn, chuyên môn, đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của HĐND;
- ❖ Cư trú hoặc công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình là đại biểu HĐND;
- ❖ Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

(9) Xem thêm: Khoản 3 Điều 5 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND⁽¹⁰⁾:

➤ Bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

➤ Có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp HĐND, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

➤ Phải liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với HĐND, các cơ quan, tổ chức hữu quan.

➤ Thực hiện tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật.

➤ Có quyền đề xuất sáng kiến, kiến nghị; quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do HĐND bầu; quyền chất vấn; quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi phạm pháp luật hoặc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

➤ Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu HĐND, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND nếu không có sự đồng ý của HĐND hoặc của Thường trực HĐND (trong thời gian HĐND không họp). Trường hợp đại biểu HĐND bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để HĐND hoặc Thường trực HĐND xem xét, quyết định.

(10) Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ KỸ NĂNG CHO NỮ ỨNG CỬ VIÊN

Theo luật định, ngay sau khi công bố danh sách các UCV chính thức, quá trình vận động tranh cử sẽ bắt đầu và kéo dài đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, dưới hai hình thức:

(1) Qua Hội nghị tiếp xúc cử tri (do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh tổ chức cho người ứng cử đại biểu Quốc hội và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã tổ chức cho người ứng cử đại biểu HĐND cấp mình).

(2) Qua phương tiện thông tin đại chúng (báo và đài truyền hình địa phương).

Đây là đợt sát hạch quan trọng đối với tất cả các UCV trước khi cử tri bỏ lá phiếu quyết định UCV nào sẽ được tín nhiệm trở thành người đại biểu của nhân dân tại cơ quan quyền lực nhà nước ở trung ương và địa phương.



Để chuẩn bị tốt cho vận động tranh cử, các UCV đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND phải tập trung xây dựng CTHĐ với những nội dung cam kết thuyết phục, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của cử tri. Muốn vậy, các UCV cần chú ý một số kỹ năng sau:

I

THU THẬP, PHÂN TÍCH THÔNG TIN

II

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

III

TRÌNH BÀY CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

IV

LÀM VIỆC VỚI CƠ QUAN BÁO CHÍ

V

XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN HÌNH ẢNH CÁ NHÂN

I. THU THẬP, PHÂN TÍCH THÔNG TIN

Thu thập thông tin là quá trình tìm kiếm nguồn thông tin và lựa chọn phương pháp phù hợp để tập hợp, lưu trữ các dữ liệu theo những tiêu chí cụ thể, nhằm làm rõ các vấn đề, nội dung liên quan đến lĩnh vực nhất định.

Sự cần thiết thu thập thông tin:

- Là cơ sở để UCV xây dựng CTHĐ.
- Giúp UCV tự tin, chủ động, mạnh dạn hơn khi TXCT, bảo đảm “nói đúng và trúng” để thuyết phục cử tri.

Trong thời đại bùng nổ thông tin, nguồn tin tham khảo rất phong phú, đa dạng, có thông tin cô đọng, thông tin dàn trải, thông tin khách quan, thông tin chưa thật khách quan, thông tin toàn diện, thông tin phiến diện... Khi điều kiện thời gian eo hẹp, mỗi UCV phải trang bị những phương pháp, cách thức, kỹ năng riêng để thu thập, phân tích và xử lý thông tin tham khảo.

Thông tin cần thu thập:

❖ Chủ trương, chính sách, pháp luật

- Đường lối của Đảng, Nhà nước về Quốc hội, HĐND.
- Chính sách về bình đẳng giới, tiến bộ của phụ nữ.
- Quy định pháp luật về đại biểu dân cử: nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm.

❖ Thông tin địa phương nơi ứng cử

- Đặc điểm tự nhiên, dân số, kinh tế - xã hội; thuận lợi, khó khăn, tiềm năng nổi bật.
- Các chỉ số phát triển (giáo dục, y tế, môi trường, an ninh).

❖ Thông tin về cử tri

- Giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp.
- Đặc điểm văn hóa, dân tộc, tôn giáo.
- Những vấn đề cử tri quan tâm, tâm tư, nguyện vọng.

❖ Nhóm đối tượng cần quan tâm

- Phụ nữ: việc làm, khởi nghiệp, sức khỏe, bình đẳng cơ hội, phòng chống bạo lực, lừa đảo.
- Trẻ em: học tập, dinh dưỡng, an toàn, phòng chống xâm hại.
- Các đối tượng dễ bị tổn thương, người già neo đơn, khuyết tật, nhóm DTTS.

❖ Các UCV cùng đơn vị bầu cử

- So sánh ưu thế, điểm mạnh - yếu của bản thân.
- Dự đoán định hướng của UCV khác.
- Xác định lợi thế riêng để thể hiện điểm khác biệt.

Nguồn thu thập thông tin:

❖ Hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử, việc vận động bầu cử của UCV...

❖ Báo cáo, tài liệu, văn bản do các cơ quan, đoàn thể ở địa phương cung cấp (báo cáo Đại hội Đảng các cấp, báo cáo ngành, đoàn thể; thống kê của địa phương...).

❖ Nghe và tiếp nhận thông tin từ lãnh đạo địa phương, phương tiện thông tin đại chúng.

❖ Gặp gỡ, tiếp xúc với một số nhóm cử tri nơi ứng cử; một số đại cử tri, các đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND khoá trước...

Những lưu ý đối với nữ UCV trong quá trình thu thập thông tin:



Ưu tiên khai thác thông tin về giới để phát huy vai trò, trách nhiệm giới (số liệu tách biệt giới, vấn đề giới, nhu cầu giới); cần đặt trong mối tương quan chung về các lực lượng cử tri, tránh xung đột lợi ích, phân biệt đối xử... nhằm hạn chế nguy cơ mất một lượng phiếu bầu.

- Có thể liên hệ Hội LHPN tại địa phương để được cung cấp thông tin liên quan tới phụ nữ, trẻ em và các vấn đề an sinh xã hội.
- Ghi chép theo lĩnh vực, theo cấp độ giải quyết.

Kiểm chứng thông tin

Độ chính xác của thông tin quyết định chất lượng và sức thuyết phục của CTHĐ.

❖ Mục đích

UCV cần tự kiểm chứng nguồn tin trước khi sử dụng, bảo đảm tính chính thống, an toàn, tránh tin giả, tin sai sự thật.

❖ Cơ sở xác định nguồn thông tin chính thống

Thông tin từ các văn bản lãnh đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và các cấp hành chính ở địa phương công khai trên cổng thông tin điện tử chính thức hoặc in ấn, phát sóng trên các phương tiện truyền thông đại chúng của Việt Nam.

Thông tin trên ấn phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, các trang báo mạng điện tử, tạp chí điện tử được cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông ở Việt Nam cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

Thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng (chương trình phát thanh, truyền hình; báo chí trung ương và địa phương).

Phân tích thông tin

Sau khi thu thập thông tin, ŰCV cần phân tích thông tin để chọn lọc, tập trung vào những nội dung cốt lõi, phù hợp với cử tri và thời lượng trình bày.

Nội dung thông tin cần phân tích:

1. Vấn đề cần tập trung giải quyết

- ❖ Tổng hợp các vấn đề nổi bật của địa phương mà cử tri quan tâm.
 - ❖ Phân loại mức độ quan trọng của từng vấn đề theo các tiêu chí:
 - + Sự quan tâm của cử tri và mong muốn của họ đối với các giải pháp của ŰCV.
 - + Vấn đề nằm trong thẩm quyền và chức năng giải quyết của Quốc hội hoặc HĐND.
 - + Phù hợp với lợi thế của ŰCV (chuyên môn, kinh nghiệm, lĩnh vực công tác, mạng lưới hỗ trợ...).
- Chọn ra 2 - 3 vấn đề trọng tâm có tính khả thi cao để đưa vào CTHĐ.

2. Nhóm cử tri và nhóm đối tượng chịu tác động

- ❖ Phân chia nhóm cử tri theo độ tuổi, ngành nghề, giới tính, địa bàn cư trú, nhu cầu.
 - ❖ Phân tích mức độ tác động của từng vấn đề trọng tâm lên các nhóm đối tượng: nhóm nào chịu ảnh hưởng nhiều nhất? nhóm nào được hưởng lợi từ giải pháp đề xuất?
 - ❖ Xác định thứ tự ưu tiên giữa các nhóm cử tri dựa trên nhu cầu cấp thiết và mức độ phù hợp với CTHĐ của ŰCV.
- Tạo nên những điểm nhấn quan trọng trong CTHĐ.

II. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

➡ Chương trình hành động là văn bản trình bày những kế hoạch, giải pháp ưu tiên hành động của người ứng cử nếu được bầu làm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

➡ Chương trình hành động là “chìa khóa” giúp UCV thuyết phục cử tri bằng năng lực, cam kết và trách nhiệm của mình.

Ý nghĩa của chương trình hành động

Đối với UCV:

- ❖ Giúp giới thiệu rõ ràng, đầy đủ về bản thân (trình độ, năng lực, kinh nghiệm, quá trình công tác, ưu điểm và lợi thế cá nhân).
- ❖ Thể hiện thế mạnh của tổ chức, cơ quan mà UCV đang đại diện.
- ❖ Thể hiện sự hiểu biết về Quốc hội, HĐND và về tâm tư, nguyện vọng của cử tri.
- ❖ Thể hiện cam kết trách nhiệm: những điều UCV sẽ nỗ lực thực hiện nếu được tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND.
- ❖ Tạo dựng niềm tin và uy tín: giúp cử tri nhận thấy sự chân thành, bản lĩnh và khả năng đại diện của UCV, từ đó ủng hộ, tin tưởng và bầu.

Đối với cử tri:

- ❖ Là “thước đo” để đánh giá bản lĩnh, năng lực, trách nhiệm và tính khả thi trong CTHĐ của UCV.
- ❖ Giúp cử tri hiểu rõ sự gắn bó của UCV với địa phương, cộng đồng và đưa ra lựa chọn chính xác, công tâm.
- ❖ Là cơ sở quan trọng để giám sát đại biểu trong suốt nhiệm kỳ sau khi trúng cử.

Các bước xây dựng chương trình hành động

Bước 1 Chuẩn bị tài liệu

UCV tổng hợp kết quả thu thập và phân tích thông tin, lựa chọn các vấn đề ưu tiên có mức độ quan tâm cao, thuộc thẩm quyền giải quyết và phù hợp với thể mạnh của bản thân để đưa vào CTHĐ.

❖ *Một số chủ đề thường được nhiều cử tri quan tâm như: đời sống vật chất – tinh thần, giáo dục, y tế, môi trường, nước sạch, rác thải, việc làm, đất đai, biến đổi khí hậu, phòng chống tham nhũng...*

Bước 2 Lựa chọn vấn đề

• Vấn đề mà địa phương và cử tri đặc biệt quan tâm (ưu tiên các vấn đề của phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, nhóm dễ bị tổn thương).

• Vấn đề thuộc trách nhiệm của QH, HĐND.

• Vấn đề mà UCV có hiểu biết, kinh nghiệm, khả năng tác động.

❖ *Tổng hợp tất cả vấn đề cử tri quan tâm, chỉ chọn những vấn đề ưu tiên nhất trong khu vực bầu cử để đưa vào CTHĐ.*

Bước 3 Viết CTHĐ

Yêu cầu chung:

• Rõ thông điệp – ngắn gọn – dễ hiểu.

• Thái độ trung thực, chân thành.

• Giải pháp cụ thể, khả thi, gắn với thực tiễn địa phương.

Bước 4
Thực hành
trình bày
CTHĐ

Việc thực hành giúp UCV làm chủ nội dung và tự tin về phong thái, giọng nói, cảm xúc khi TXCT. UCV cần:

- Đọc kỹ CTHĐ - ghi nhớ các ý chính, hiểu rõ mạch nội dung, các điểm nhấn và thông điệp chính cần truyền tải.

- Luyện trình bày - tập nói trước gương, trước bạn bè, người thân hoặc ghi âm/ghi hình để xem lại, tự chỉnh giọng nói, tốc độ, phong thái.

- ❖ *Chú ý giọng điệu tự nhiên, rõ ràng, chân thành; sử dụng ánh mắt, nụ cười, cử chỉ phù hợp, không lặp lại động tác hoặc nhìn xuống giấy quá lâu.*

- Quản lý thời gian: dùng đồng hồ để kiểm tra thời lượng trình bày.

- ❖ *Nên kết thúc sớm hơn 1 - 2 phút so với thời gian quy định, để có dư thời gian xử lý tình huống hoặc giao lưu.*

Bước 5
Tiếp thu
và hoàn thiện
CTHĐ

- Điều chỉnh nội dung, thời lượng cho từng phần.

- Lắng nghe góp ý từ đồng nghiệp, bạn bè, chuyên gia hoặc tự mình rút kinh nghiệm qua video, ghi âm.

- Cần chuẩn bị một số câu hỏi/chất vấn và thông tin để trả lời (nếu có).

1. Bố cục và nội dung chương trình hành động

Phần Mở đầu:

- ▶ Giới thiệu ngắn gọn về bản thân: trình độ học vấn, chuyên môn, quá trình công tác, kinh nghiệm công tác, điểm mạnh, khả năng và tâm huyết với hoạt động xã hội.
- ▶ Nhận thức và hiểu biết cơ bản về Quốc hội, HĐND, trách nhiệm của người đại biểu của dân.
- ▶ Bày tỏ mong muốn được trở thành đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND và nêu lý do, nguyện vọng.

Phần này cần viết ngắn gọn nhưng đầy ý, gây được ấn tượng, cảm xúc với cử tri, thu hút cử tri quan tâm nội dung chính của CTHĐ.

Phần Nội dung:

- ▶ Trình bày một vài nét nổi bật về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương, chọn nội dung gắn với lĩnh vực chuyên môn của UCV (thể hiện lợi thế cá nhân).
- ▶ Trình bày vấn đề ưu tiên nhất, được số đông cử tri quan tâm, phù hợp với chủ trương của địa phương, qua đó thể hiện sự hiểu biết của UCV về những vấn đề quan trọng mà cử tri quan tâm.

► Nêu một số giải pháp ưu tiên nếu như trúng cử: giải pháp cần phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của một đại biểu nhân dân; đáp ứng nguyện vọng và sự mong đợi của cử tri và thể hiện trách nhiệm, năng lực giải quyết vấn đề của nữ UCV.

** Dù chọn vấn đề ưu tiên nào thì cũng cần lồng ghép vấn đề giới, đề cập đến nhóm yếu thế, nhóm đối tượng đặc thù (phụ nữ, trẻ em, thanh niên, tôn giáo, dân tộc, người lao động nhập cư...).*

Phần Kết luận:

► Nêu thái độ, tình cảm và trách nhiệm của bản thân đối với cử tri, đối với địa phương.

► Cam kết về việc sẽ nỗ lực thực hiện những định hướng hành động đã nêu và thể hiện rõ quan điểm: dù trúng hoặc không trúng cử cũng phản ánh trung thực nguyện vọng của cử tri, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

► Bày tỏ mong muốn được cử tri ủng hộ. Cảm ơn các cử tri đã lắng nghe, cảm ơn cơ quan MTTQ đã tổ chức cuộc gặp gỡ, tiếp xúc này.

2. Những lưu ý khi viết chương trình hành động

Những điều **NÊN** làm



1. Về nội dung:

- ☀ Có thông tin về bản thân để cử tri hiểu rõ tiểu sử, năng lực, kinh nghiệm của UCV.
- ☀ Chọn lọc thông tin phù hợp với mối quan tâm của cử tri và khả năng thực hiện của bản thân.
- ☀ Đưa ra giải pháp cụ thể, khả thi trong phạm vi có thể tác động.

2. Về cách thức trình bày:

- ☀ Ngắn gọn, bố cục rõ ràng, ngôn ngữ phổ thông, dễ hiểu.
- ☀ Sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt phù hợp với đặc điểm cử tri, tránh khô cứng, hàn lâm.
- ☀ Mỗi ý cần thể hiện trọng tâm, tạo thông điệp rõ ràng, để lại ấn tượng tin cậy.
- ☀ Không sao chép sách vở, tránh lối viết giáo điều, sáo rỗng.

3. Về hình thức bày văn bản:

- ☀ Trình bày trên một mặt giấy, khổ A4 hoặc A5, để dễ sử dụng khi phát biểu.
- ☀ Đánh số trang, dùng phông chữ to, rõ, dễ đọc, dễ tìm đoạn cần nhấn mạnh.
- ☀ Gạch chân hoặc bôi đậm những từ khóa, câu quan trọng.
- ☀ Có thể viết sẵn phần kết luận ra trang giấy riêng để thuận tiện nếu hết thời gian trình bày.

Những điều CẦN TRÁNH

1. Trình bày khô cứng:

- Chỉ liệt kê các quy định của luật, thiếu dấu ấn cá nhân.

2. Đưa ra giải pháp vượt quá khả năng:

- Viết những cam kết hoặc mục tiêu không khả thi, vượt ngoài phạm vi quyền hạn của đại biểu.

3. Nêu vấn đề xa rời thực tế:

- Đề cập nội dung không phù hợp với thực trạng hoặc chủ trương địa phương.

4. Phê bình địa phương:

- Không nên chỉ ra điểm yếu, hạn chế cụ thể của địa phương; thay vào đó, nên thể hiện sự quan tâm và mong muốn đóng góp giải pháp.

5. Hứa hẹn cá nhân:

- Tránh trả lời hoặc hứa giải quyết từng trường hợp cụ thể.



Ví dụ: Khi cử tri hỏi về việc làm cho con, không nên hứa trực tiếp giúp, hãy nói: “Vấn đề việc làm cho thanh niên là một trong những mối quan tâm lớn. Nếu được tín nhiệm, tôi sẽ nỗ lực phản ánh, kiến nghị Quốc hội quan tâm, hỗ trợ chính sách tạo việc làm bền vững cho giới trẻ.”

Các ví dụ và cách giải quyết

Ví dụ

- Xây dựng CTHĐ của người ứng cử đại biểu Quốc hội/đại biểu HĐND là nữ giáo viên/bác sỹ/cán bộ đoàn thể tại địa bàn ứng cử:

1 Địa phương có dự án khu công nghiệp.

2 Khu vực miền núi, biên giới.

3 Thành phố, khu đô thị phát triển.

Gợi ý cách giải quyết

- Tuân thủ theo 5 bước như đã gợi ý, trong đó tập trung vào bước 2 (phân tích, phát hiện vấn đề cần quan tâm); bước 3 (viết CTHĐ); bước 4 (thực hành CTHĐ).

- Trong quá trình thực hiện 5 bước, cần căn cứ vào các yếu tố:

+ Chủ thể của CTHĐ là ai (nữ giáo viên/ bác sỹ/cán bộ đoàn thể...)

+ Địa bàn ứng cử ở đâu (địa phương có dự án khu công nghiệp; khu vực miền núi, biên giới; thành phố, khu đô thị phát triển...)

+ Yếu tố giới (số liệu tách biệt giới, vấn đề giới, nhu cầu giới...)



Ghi chú của tôi:

III. TRÌNH BÀY CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

CHUẨN BỊ

TRÌNH BÀY

LẮNG NGHE

1. Chuẩn bị trước buổi tiếp xúc cử tri

Giúp ứng cử viên chuẩn bị kỹ lưỡng, tự tin, chuyên nghiệp và tạo ấn tượng tốt với cử tri

a. Chuẩn bị chung

❖ Chủ động liên hệ sớm để nắm rõ lịch các buổi TXCT.

❖ Tìm hiểu thông tin cơ bản của từng cuộc tiếp xúc: đối tượng cử tri tham dự; số lượng người dự kiến; chương trình, thời lượng phát biểu; thứ tự trình bày của các UCV; không gian, phương tiện hỗ trợ (micro, màn hình, âm thanh...); thời gian hỏi - đáp.

b. Chuẩn bị nội dung trả lời cử tri

❖ Dự kiến các câu hỏi có thể được nêu, chuẩn bị câu trả lời ngắn gọn, đúng trọng tâm.

❖ Khi nghiên cứu tình huống, cần xác định cơ quan có thẩm quyền giải quyết (Chính phủ, Quốc hội, HĐND, chính quyền địa phương...), đánh giá tình hình thực tế và việc đã triển khai tính đến thời điểm hiện tại.

❖ Phân tích hiệu quả của các giải pháp trước đây; đề xuất giải pháp mới, thiết thực hơn.

Mẹo nhỏ: khi luyện tập, hãy nhờ đồng nghiệp hoặc bạn bè đóng vai cử tri để tạo tình huống thật, giúp phản xạ linh hoạt hơn.

c. Chuẩn bị hồ sơ tài liệu

- ❖ Tiểu sử tóm tắt, danh thiếp cá nhân.
- ❖ Đề cương CTHĐ.

Mẹo nhỏ: chuẩn bị 10–12 bản in để trong các buổi TXCT, viết đúng tên địa phương, tránh nhầm lẫn.

d. Trang phục – phong thái

- ❖ Trang phục: giản dị, lịch sự, phù hợp hoàn cảnh, chọn màu trang nhã, tạo cảm giác gần gũi, tôn trọng cử tri.

Nữ UCV nên trang điểm nhẹ, tóc gọn gàng, tránh kiểu cầu kỳ.

- ❖ Phong thái: tự nhiên, tự tin, thân thiện, đúng mực.

Nên đến sớm, chào hỏi, làm quen, trò chuyện ngắn gọn, cởi mở với cử tri và người chủ trì hội nghị.

2. Trình bày chương trình hành động

a. Phong cách trình bày

- ❖ Chủ động, tự tin, tự nhiên khi giao lưu với cử tri, duy trì năng lượng tích cực đến cuối phần trình bày.
- ❖ Không phụ thuộc hoàn toàn vào bản CTHĐ.
- ❖ Cố gắng nhớ ý chính, các câu mở và kết. Nếu quên, giữ bình tĩnh, nhìn nhanh vào bản CTHĐ để tiếp tục.
- ❖ Giọng nói rõ ràng, nhiệt tình, âm lượng vừa phải, có điểm nhấn, không nói quá nhanh hoặc quá nhỏ.

Mẹo nhỏ: tưởng tượng bạn đang “trò chuyện” với cử tri chứ không phải “đọc bài”.

b. Ngôn ngữ và cách xưng hô

- ❖ Sử dụng từ ngữ thông dụng, dễ hiểu, tránh thuật ngữ chuyên môn, hạn chế dùng từ mang sắc thái mệnh lệnh hoặc quá trang trọng.
- ❖ Cách xưng hô linh hoạt, phù hợp hoàn cảnh (ví dụ: “bà con”, “các anh, các chị”, “quý cô bác cử tri”...). UCV tránh xưng “em”, “con” thể hiện yếu thế, ít kinh nghiệm.

c. Ứng xử tình huống

- ❖ Giữ bình tĩnh trước tình huống bất ngờ, câu hỏi khó hoặc phản ứng của cử tri.
- ❖ Lắng nghe trọn câu hỏi, không ngắt lời, ghi chép câu hỏi.
- ❖ Trả lời ngắn gọn, trọng tâm, khách quan, đúng thẩm quyền.
- ❖ Chủ động dự đoán trước các câu hỏi có thể được nêu trong buổi TXCT, chuẩn bị câu trả lời phù hợp.

d. Quản lý thời gian

- ❖ Phân bổ thời gian hợp lý giữa các phần.
- ❖ Dự phòng 1–2 phút cuối cho câu nói kết thúc hoặc lời cảm ơn.

Lưu ý: kết thúc đúng thời lượng quy định, không xin phép nói thêm khi đã hết giờ.

e. Ghi nhớ sau buổi TXCT

- ❖ Ghi âm/ ghi chú lại để rút kinh nghiệm cho lần tiếp xúc sau.
- ❖ Ghi nhận phản ứng, câu hỏi, thái độ cử tri để hoàn thiện phong cách trình bày.

NÊN	KHÔNG NÊN
❖ Ánh mắt hướng đến người nghe, đôi khi chuyển tầm nhìn để bao quát khán phòng. ❖ Nụ cười nhẹ và ánh nhìn thân thiện tạo cảm giác gần gũi, dễ thiện cảm. ❖ Hãy dùng một nhịp ngắn khi nói về vấn đề quan trọng điều đó giúp câu nói có sức nặng hơn.	❖ Nhìn lên trần hoặc nhìn xuống đất. ❖ Vung tay mạnh, chỉ tay về phía cử tri hoặc cho tay vào túi quần. ❖ Kéo áo, che miệng, gãi đầu hoặc có các cử chỉ cho thấy mình thiếu tự tin. ❖ Dựa vào bàn hoặc bực phát biểu.

3. Lắng nghe, tiếp thu ý kiến, thuyết phục cử tri

Bước 1. Tạo thiện cảm, hiểu đúng tâm lý và nhu cầu của cử tri

- ❖ Giữ bình tĩnh, tập trung chú ý, thể hiện sự tôn trọng và cầu thị.
- ❖ Khi cử tri phát biểu nên nhìn thẳng, ánh mắt thân thiện, thái độ lắng nghe; có thể gật đầu nhẹ, mỉm cười, hoặc dùng từ đệm (ví dụ: “vâng”, “tôi hiểu”, “xin cảm ơn bác...”).
- ❖ Chú ý nét mặt, giọng nói, cảm xúc của cử tri để hiểu tâm trạng người hỏi.
- ❖ Tuyệt đối không tranh luận, không phán xét, kể cả khi cử tri bức xúc hoặc nêu vấn đề “nóng”.
- ❖ Nếu chưa nghe rõ, chủ động đề nghị cử tri nhắc lại để tránh hiểu sai nội dung.

Bước 2. Tiếp thu và tổng hợp ý kiến cử tri

- ❖ Chuẩn bị sẵn giấy, bút hoặc máy ghi âm để ghi lại đầy đủ nội dung, tên cử tri, vấn đề nêu ra.
- ❖ Chủ động cập nhật thông tin về các vấn đề bức xúc tại địa bàn, để trả lời “thấu tình, đạt lý”.

Lưu ý:

- Giữ bình tĩnh, lắng nghe trọn vẹn.
- Ghi chép đầy đủ để tránh bỏ sót ý kiến.
- Nhóm các câu hỏi cùng chủ đề để trả lời chung, tránh kéo dài.
- Với các câu hỏi nhạy cảm, vượt thẩm quyền hoặc cần kiểm chứng thêm, có thể xin phép được tiếp thu trả lời sau hoặc chuyển cơ quan chức năng trả lời.

Bước 3. Trao đổi, phản hồi ý kiến cử tri

- ❖ Trả lời có tính đối thoại, rõ ràng, ngắn gọn, đúng trọng tâm. Kết thúc bằng những điểm lưu ý tích cực.
- ❖ Không đọc văn bản, không hứa hẹn những điều vượt quá khả năng hoặc thẩm quyền.
- ❖ Không từ chối trả lời, nhưng có thể xin phép ghi nhận và phản hồi sau.

Lưu ý:

- Ngôn ngữ giản dị, dễ hiểu, chính xác; tránh dùng từ ngữ sáo rỗng, lý thuyết.
- Trước khi trả lời, UCV cần cảm ơn cử tri đã quan tâm đặt câu hỏi.
- Sau buổi tiếp xúc, UCV nên nán lại trò chuyện, giao lưu với cử tri nhất là những người đã đặt câu hỏi.

Các ví dụ và cách giải quyết

Ví dụ	Gợi ý cách giải quyết
- Nữ ƯCV đại biểu Quốc hội/đại biểu HĐND trình bày CTHĐ:	- Xác định bối cảnh trình bày CTHĐ: + Ước tính có bao nhiêu người tham dự; + Những ƯCV nào cùng tham gia TXCT; + Thứ tự các bài trình bày của ƯCV; + Không gian, địa điểm, phương tiện máy móc; + Thời gian dành cho việc đặt câu hỏi và trả lời... - Xác định những yếu tố ảnh hưởng hoạt động trình bày CTHĐ (<i>thời lượng trình bày, hình ảnh, phong cách, giọng nói...</i>).
1 Ở địa bàn có nhiều đối tượng đặc thù (trí thức, công nhân, là người DTTS, trẻ tuổi...)	
2 Ở địa phương TXCT gặp khó khăn về điều kiện tổ chức (địa điểm xa trung tâm; điều kiện phòng họp, loa đài không bảo đảm chất lượng...)	
3 Ở vị trí cuối cùng trong danh sách các ƯCV.	

 Ghi chú của tôi:

.....

.....

.....

IV. LÀM VIỆC VỚI CƠ QUAN BÁO CHÍ

- ➡ Là quyền và trách nhiệm của ƯCV.
- ➡ Là kênh thông tin hữu hiệu nhất để ƯCV - cử tri thực sự hiểu nhau, nhà báo chính là sứ giả.
- ➡ Là cách thức để ƯCV xây dựng hình ảnh của mình trước cử tri và công chúng.



Các bước chuẩn bị cho buổi làm việc với cơ quan báo chí

Bước 1. Tìm hiểu thông tin

Trước khi phỏng vấn, UCV cần thu thập và nắm chắc các thông tin cơ bản sau:

- ❖ Phóng viên / cơ quan báo chí nào sẽ phỏng vấn, nội dung phỏng vấn là gì?
- ❖ Thời gian, thời lượng, địa điểm phỏng vấn.
- ❖ Thứ tự phỏng vấn, nếu có nhiều UCV cùng tham gia.
- ❖ Yêu cầu kỹ thuật hoặc hình thức thực hiện có chụp hình, quay video, yêu cầu trang phục, phong cách thể hiện...
- ❖ Phương thức phỏng vấn: trực tiếp, trực tuyến, qua điện thoại hoặc ghi âm trước.

 *Cách thức thu thập thông tin: thông qua đại diện Ủy ban bầu cử, MTTQ, Hội LHPN, cơ quan báo chí, MXH, đồng nghiệp, bạn bè, hoặc các cựu đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND có kinh nghiệm.*

 *Càng chuẩn bị kỹ thông tin, bạn càng kiểm soát tốt buổi phỏng vấn.*

Bước 2. Chuẩn bị nội dung phỏng vấn

❖ Dựa trên danh sách câu hỏi phóng viên gửi (hoặc dự đoán), soạn câu trả lời ngắn gọn, đúng trọng tâm, thể hiện hiểu biết và phong cách cá nhân.

❖ Dựa vào nội dung CTHĐ: đưa ra phát hiện mới, giải pháp sáng tạo, thông điệp rõ ràng, minh họa bằng số liệu, ví dụ thực tế, hoặc dẫn chứng thuyết phục.

 Nên soạn câu trả lời bằng văn bản dưới dạng các ý chính, theo một trình tự logic, có thông tin chứng minh cho các nhận định.

 Thông tin sắp xếp ở các mức: phải có - cần có - nên có để linh hoạt với thời lượng phỏng vấn.

 Ngôn từ: dễ hiểu, tự nhiên, tránh thuật ngữ chuyên môn, các từ dễ nói nhịu, dễ bị suy diễn.

 Có thể xin ý kiến tham vấn chuyên gia đối với nội dung phức tạp hoặc nhạy cảm.

Bước 3. Chuẩn bị tài liệu hỗ trợ

- ❖ Các tài liệu, báo cáo, thông tin liên quan đến lĩnh vực, chủ đề trao đổi.
- ❖ Danh thiếp, ảnh chân dung, bản CTHĐ hoặc tài liệu giới thiệu ngắn gọn.
- ❖ Nếu phỏng vấn ghi hình: chuẩn bị thêm ảnh minh họa hoặc video clip ngắn nếu có.

Bước 4. Luyện tập trả lời phỏng vấn

- ❖ Tập trả lời trước gương, trước máy quay hoặc cùng bạn bè, đồng nghiệp. Luyện phản xạ ứng biến nhanh với các câu hỏi bất ngờ hoặc khó.
- ❖ Xem lại bản ghi hình để điều chỉnh giọng nói, ánh mắt, phong thái.

 *Tập luyện ít nhất 2 - 3 lần trước buổi phỏng vấn thật để giọng nói và thần thái được tự nhiên.*

Bước 5. Chuẩn bị hình thức bên ngoài

- ❖ Trang phục: Đẹp, giản dị, lịch sự, phù hợp với bối cảnh.
- ❖ Đầu tóc: Gọn gàng, không che khuất gương mặt.
- ❖ Trang điểm: Nhẹ nhàng, tự nhiên, tạo hình ưa nhìn, tránh cầu kỳ hoặc quá rục rỡ.

Thực hiện trả lời phỏng vấn

Nên

- ▶ Trả lời ngắn gọn, đúng trọng tâm, giữ thái độ chân thành, tự tin.
- ▶ Trang phục giản dị, thanh lịch.
- ▶ Giọng nói rõ ràng, có điểm nhấn.

Không nên

- ▶ Nói dài dòng, không tập trung vào thông điệp chính, cảm xúc thái quá hoặc gò bó.
- ▶ Trang phục quá gây chú ý, tư thế trả lời căng thẳng hoặc thiếu lịch sự.
- ▶ Nói quá nhanh, dùng từ khó hiểu, xưng hô không phù hợp.

Quan sát bối cảnh xung quanh (ánh sáng, phong nền, tiếng ồn...) để kịp thời điều chỉnh.

Tránh hỏi lại câu hỏi, quên trọng tâm câu hỏi hoặc bình luận ngoài lề.

Kết thúc phỏng vấn

- Xem lại sản phẩm để rút kinh nghiệm.
- Xin bản sao/hoặc đường dẫn (nếu đăng tải trên internet).
- Đăng tải cuộc phỏng vấn lên các trang MXH của UCV (Facebook, Zalo, Twitter...) và xin ủng hộ.
- Gửi thư hoặc điện thoại cảm ơn tới phóng viên.
- Giữ mối quan hệ với phóng viên bởi đây là người sẽ tiếp tục giúp UCV gửi những thông điệp tốt nhất tới cử tri.

MỘT SỐ CÂU HỎI THƯỜNG GẶP



Những câu hỏi về nhận thức

- ▶ Những vấn đề liên quan đến hoạt động Quốc hội/HĐND nhiệm kỳ qua? Hiệu quả?
- ▶ Vai trò của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND?
- ▶ Vấn đề nổi cộm nhất của địa phương/ngành/giới mà chúng ta sẽ là người đại diện? Nguyên nhân?

Những câu hỏi về CTHĐ của UCV

- ▶ Vấn đề mà UCV quan tâm nhất khi đưa vào CTHĐ?
- ▶ Thái độ, quan điểm của UCV đối với một vấn đề cụ thể liên quan tới CTHĐ?
- ▶ Nếu trúng cử, UCV sẽ triển khai thực hiện các cam kết trong CTHĐ như thế nào?

Những câu hỏi về cá nhân của UCV

- ▶ Mong muốn của các UCV?
- ▶ Thông điệp chính mà các UCV muốn gửi tới cử tri?
- ▶ UCV có những ưu thế nào, tính cách nào phù hợp với vị trí đang vận động để được cử tri ủng hộ?

V. XÂY DỰNG VÀ GIỮ GÌN HÌNH ẢNH CÁ NHÂN



Hình ảnh cá nhân là:

Ngoại hình, trang phục (hình ảnh bên ngoài)

Tính cách, phong cách, tư cách, năng lực cốt lõi và giá trị của UCV (hình ảnh bên trong)

➔ Hai yếu tố này cần hòa quyện với nhau để tạo nên điểm khác biệt dễ nhận diện, trong đó hình ảnh bên trong đóng vai trò quan trọng nhất, có ảnh hưởng lớn tới niềm tin và sự ủng hộ của cử tri.

Mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng và giữ gìn hình ảnh cá nhân

Đối với UCV

- ❖ Tăng khả năng, uy tín của bản thân trước công chúng.
- ❖ Làm nổi bật và nâng cao giá trị những việc đã làm.
- ❖ Tăng sự tự tin, phong thái và sức hút cá nhân.
- ❖ Dễ thu hút, duy trì mối quan hệ tích cực với mọi người.
- ❖ Gia tăng sự ủng hộ đối với các đề xuất, quyết định, giải pháp do UCV đưa ra.

Đối với cử tri

- ❖ Giúp định hình ấn tượng rõ nét về giá trị, phong thái, thông điệp, sự tự tin và tâm huyết của UCV.
- ❖ Tạo niềm tin và cơ sở để cử tri ủng hộ, đưa ra quyết định bỏ phiếu cho UCV.

Kinh nghiệm khi xây dựng hình ảnh cá nhân

❖ Xác định vị trí bản thân: nhận rõ khả năng, kinh nghiệm, thành tích, điểm mạnh - điểm yếu; hiểu rõ vai trò của người phụ nữ trong gia đình, cộng đồng và trong các hoàn cảnh ứng cử.

❖ Xác định thông điệp cá nhân: giúp cử tri nhận ra sự khác biệt và giá trị UCV muốn thể hiện khi ứng cử.

❖ Giới thiệu về bản thân ngắn gọn, ấn tượng để cử tri dễ nhớ, dễ cảm tình, gắn với hình ảnh người phụ nữ năng động và gần gũi.

❖ Thống nhất giữa hành vi, cách giao tiếp, ứng xử và hình ảnh trong thực tế và trên môi trường mạng.

❖ Tận dụng MXH để lan tỏa hình ảnh tích cực.

Kinh nghiệm giữ gìn hình ảnh cá nhân

❖ Thận trọng trong lời nói và hành vi, nhất là trên không gian mạng; tránh phát ngôn cảm tính, chia sẻ thông tin chưa kiểm chứng, không tranh luận tiêu cực hay bình phẩm cá nhân.

❖ Lắng nghe và tôn trọng ý kiến khác biệt, kiểm chứng thông tin từ nguồn chính thống; giữ thái độ điềm tĩnh, chuyên nghiệp khi đối diện với thông tin sai lệch.

❖ Giữ chữ tín, tinh thần trách nhiệm; thực hiện và giải trình rõ ràng những cam kết đã đưa ra với cử tri.

❖ Thể hiện sự nhất quán giữa lời nói – hành động trong cả đời thực và trên mạng;

Sự chân thành và đồng nhất chính là yếu tố giúp cử tri tin tưởng, ủng hộ.

Mạng xã hội là kênh thông tin quan trọng, giúp ƯCV tiếp cận cử tri nhanh chóng. Để xây dựng và giữ gìn hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội một cách chủ động, chuyên nghiệp và an toàn, nữ ƯCV cần:

- ❖ Chọn phong cách, hình ảnh và thông điệp phù hợp với MXH nhưng phải nhất quán với hình ảnh chung của ƯCV; xóa/ẩn những nội dung tiêu cực hoặc quá riêng tư.
- ❖ Chia sẻ nội dung tích cực như: hoạt động cộng đồng, câu chuyện truyền cảm hứng, sáng kiến và kết quả cam kết; tránh thông tin chưa kiểm chứng hoặc gây tranh cãi.
- ❖ Phản hồi cử tri bằng thái độ thân thiện, văn minh; bình tĩnh xử lý thông tin công kích, sai lệch, dựa trên nguồn tin chính thống, nhờ hỗ trợ khi cần.
- ❖ Đồng nhất giữa lời nói - hành động trên MXH và đời thực, thể hiện sự chân thành, minh bạch, trách nhiệm để tăng niềm tin của cử tri và hạn chế rủi ro truyền thông.
- ❖ Sử dụng hình ảnh, video, livestream, bài viết tóm lược để tăng dấu ấn và tiếp cận cử tri hiệu quả.



Ghi chú của tôi:

PHỤ LỤC 01: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ CÁN BỘ NỮ

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) *về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ* xác định chỉ tiêu: Đến năm 2030 phải có cán bộ nữ trong cơ cấu ban thường vụ cấp ủy và tổ chức đảng các cấp. Tỷ lệ nữ cấp ủy viên các cấp đạt từ 20 - 25%; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp đạt **trên 35%**.

Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND quy định: đảm bảo có **ít nhất 35%** tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp là phụ nữ.

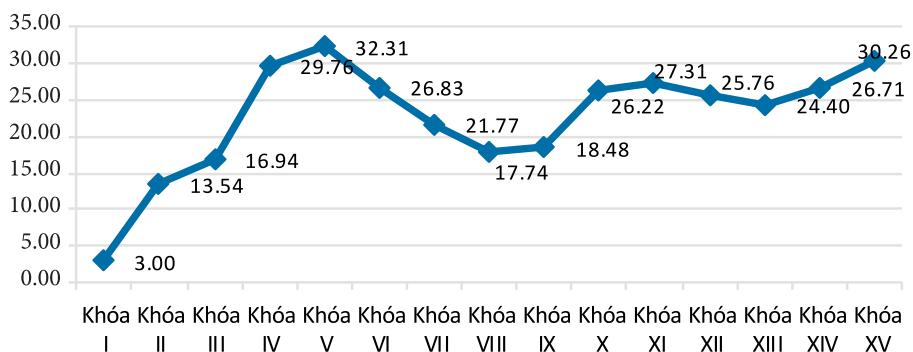
Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 4/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành lộ trình thực hiện *Mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030* đã xác định Mục tiêu 5.5 là: Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia lãnh đạo của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội (Mục tiêu 5.5 toàn cầu). Trong đó đề ra chỉ tiêu: đến năm 2030, tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, nữ đại biểu HĐND các cấp **đạt trên 35%**.

Nghị quyết số 107/2025/UBTVQH15 ngày 16/10/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *về hướng dẫn việc xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031* nêu chỉ tiêu: “Người ứng cử đại biểu là phụ nữ, bảo đảm đạt tỷ lệ **ít nhất 35%** trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở từng cấp; phấn đấu đạt tỷ lệ trúng cử **khoảng 30%** tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân ở từng cấp”.

Nghị quyết số 1891/NQ-UBTVQH15 ngày 10/11/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến số lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội khóa XVI nêu chỉ tiêu trong cơ cấu kết hợp như sau: “Đại biểu là phụ nữ bảo đảm tỷ lệ **ít nhất 35%** tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ.”

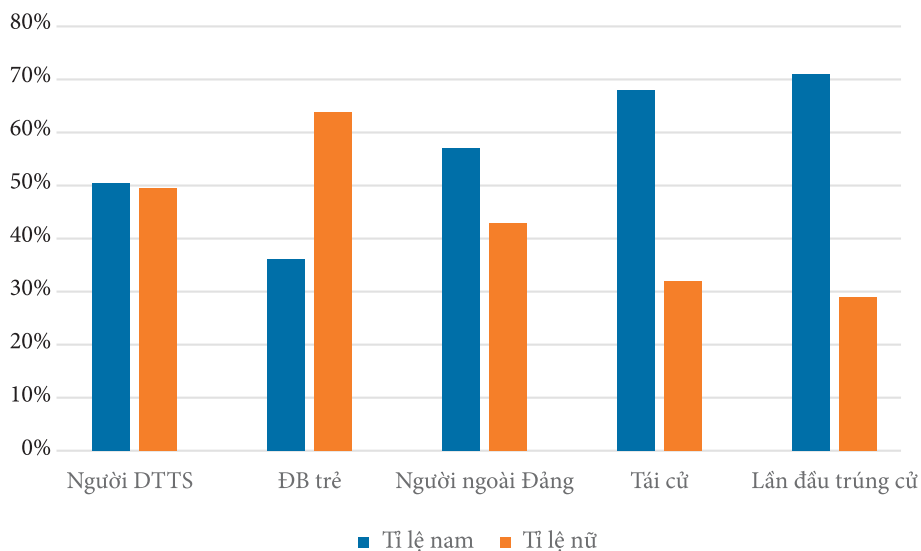
PHỤ LỤC 02: SỰ THAM GIA CỦA PHỤ NỮ TRONG QUỐC HỘI, HẸND CẤP TỈNH

Tỉ lệ nữ đại biểu Quốc hội



Trải qua 15 khóa Quốc hội, tỉ lệ nữ đại biểu Quốc hội mới hai lần vượt mức 30% (khóa V và khóa XV), đáng chú ý là ở khóa V, tổng số đại biểu Quốc hội là 424 đại biểu (thấp thứ ba so với tổng số đại biểu của các khóa khác), song tỉ lệ nữ đại biểu Quốc hội lại ở mức cao nhất (32%).

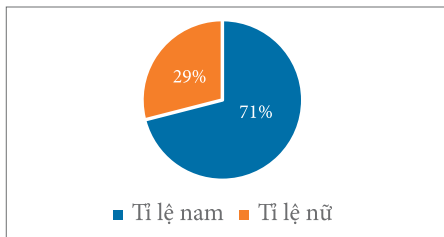
So sánh cơ cấu thành phần Đại biểu Quốc hội khóa XV theo giới tính



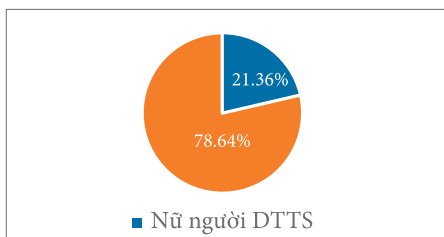
■ Tỉ lệ nam ■ Tỉ lệ nữ

Cơ cấu, thành phần nữ đại biểu HĐND cấp tỉnh (nhiệm kỳ 2021 - 2026)

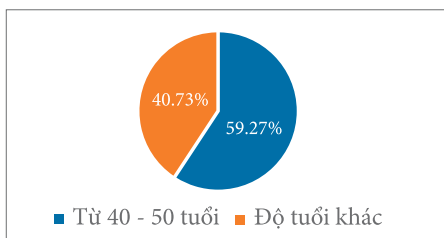
Tỉ lệ đại biểu



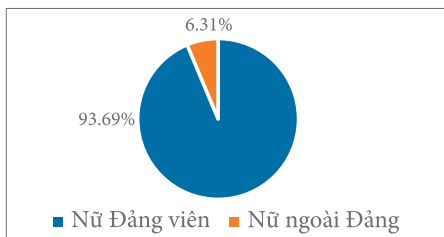
Tỉ lệ nữ người DTTS



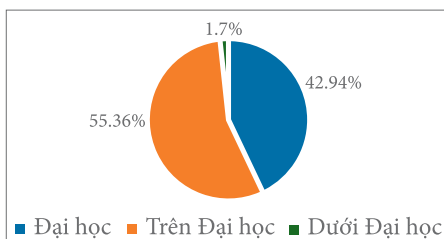
Độ tuổi



Tỉ lệ nữ Đảng viên



Trình độ chuyên môn



CẨM NANG

MỘT SỐ KỸ NĂNG DÀNH CHO NỮ ỨNG CỬ VIÊN
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

(Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề
cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em)

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

Mã ISBN: 978-604-42-5352-7

Chịu trách nhiệm xuất bản
GD - TBT BÙI THỊ LÂM NGỌC
Biên tập: Ngô Thị Huyền

Trình bày: Lâm Ngọc Diệp
Sửa bản in: Ngô Thị Huyền
Bìa: Lâm Ngọc Diệp

THỰC HIỆN LIÊN DOANH
CÔNG TY TNHH IN ẤN VÀ QUẢNG CÁO
THƯƠNG MẠI TÂN ĐỒ

In: 12.000 bản. Khổ: 14.5x20.5 In tại: Công ty in Tân Đồ
Số xác nhận ĐKXB: 4781 - 2025 / CXBIPH / 5 - 1849 / DoN

Cục Xuất bản, In và Phát hành xác nhận ngày:

Quyết định xuất bản số: 3256/QĐ-NXBĐN, do NXB Đồng Nai cấp ngày: 24/11/2025

In xong và nộp lưu chiểu: quý 4/2025

Nhà Xuất bản Đồng Nai, 1953J (210 cũ) Nguyễn Ái Quốc, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
Ban Biên tập: (0251) 825 292 - P Kinh doanh: 946 521 - P Kế toán: 946 520
Fax: (0613) 946 530 - Email: nxbdongnai@hcm.vnn.vn



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

A: 39 Hang Chuoi - Hà Nội - Việt Nam

W: hoilhpn.org.vn